

Số: 34/TB-NV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

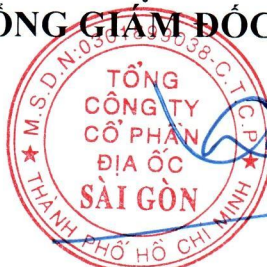
- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **người được UQ CBTT**
 - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động Kết quả Kinh doanh Quý 3/2022 so với Quý 3/2021**
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.saigonres.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC *thstms*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đặng Văn Phúc

Số: ~~281~~/CV-KT

Tp.HCM ngày 25 tháng 10 năm 2022

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh
Quý 3/2022 so với Quý 3/2021

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 3 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 3/2022	Quý 3/2021	Tỷ lệ % Biến động	Quý 3/2022	Quý 3/2021	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	541.984	3.053	17.653	523.969	73	717.666
Giá vốn	266.968	1.661	15.973	251.362	24	1.047.242
Lợi nhuận gộp	275.016	1.392	19.657	272.607	49	556.241
Doanh thu hoạt động tài chính	5.963	2.504	138	2.916	4.566	(36)
Chi phí hoạt động tài chính	8.708	5.343	63	9.020	5.165	75
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(244)	(676)	64	-	-	-
Chi phí bán hàng	2	-	100	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.695	5.177	647	37.188	3.738	895
Thu nhập khác	234	-	100	-	-	-
Chi phí khác	385	102	277	395	-	100
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	233.180	(7.402)	3.250	228.921	(4.288)	5.439
Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.283	124	34.806	42.541	-	100
Lợi nhuận sau thuế	189.897	(7.525)	2.624	186.380	(4.288)	4.447

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án tại Công ty mẹ.
- Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu dự án.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu lãi tiền gửi, giảm lãi cho vay.
 - Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay, tăng chi phí đánh giá chênh lệch tỷ giá và tăng chi phí dự phòng tổn thất đầu tư.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương, tăng chi phí khấu hao tài sản cố định và tăng chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khác.
- ❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:
- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án tại Công ty mẹ.
 - Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu dự án.
 - Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng lãi cho vay và chậm thanh toán, tăng doanh thu hoạt động tài chính khác tại các Công ty con.
 - Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí đánh giá chênh lệch tỷ giá.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí khấu hao tài sản cố định và tăng chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí khác .

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2022 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng 4.447% và báo cáo tài chính hợp nhất tăng 2.624 % so với Quý 3 năm 2021.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 3 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng kính chào.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Đặng Văn Phúc

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT